

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18000744	Bùi	Trần Văn Anh	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
2	18005050	Lê	Hải Âu	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
3	18000904	Hoàng	Thiên Bảo	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
4	18001958	Lữ	Quốc Cường	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
5	18002406	Hồ	Quốc Đạt	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
6	18001114	Trương	Nhật Đông	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
7	18000306	Hồ	Hữu Hậu	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
8	18001273	Huỳnh	Gia Huy	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
9	18003596	Trần	Đức Huy	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
10	18001215	Phạm	Tuấn Khang	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
11	18003268	Đổng	Ngọc Đăng Khoa	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
12	18001016	Nguyễn	Anh Khoa	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
13	18000664	Phan	Anh Khoa	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
14	18001595	Nhan	Mỹ Kim	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
15	18005190	Lương	Trúc Lam	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
16	18005267	Nguyễn	Gia Long	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
17	18000526	Trịnh	Phan Minh Luân	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
18	18000640	Bành	Kim Ngân	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
19	18000607	Tổng	Minh Nghĩa	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
20	18003303	Nguyễn	Thanh Phong	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
21	18001791	Nguyễn	Văn Hoài Tây	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
22	18003283	Nguyễn	Xuân Thịnh	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	
23	18001380	Nguyễn	Thành Trung	18T4-TKĐ2	5,904,000	140,000	6,044,000	